

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày 07/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Tổng Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (điểm cầu trung tâm) xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tô Văn T, sinh ngày 02/4/1968 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn N (chết) và bà Vũ Thị M (chết); bị cáo có vợ tên Đỗ Thị M1, sinh năm 1973 (đã ly hôn); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 16/5/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Tô Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tô Văn B, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương. (Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 19/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Tô Văn T sử dụng số thuê bao 0962.452.169 gọi điện thoại cho L (không nhớ số thuê bao và không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi xin ma túy của L, L đồng ý và hẹn T đến quán C thuộc

khu phố I, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Sau khi T gọi cho L xong thì T xóa toàn bộ cuộc gọi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 61P1-9079 đến gặp L, tại đây, L đưa cho T 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi đưa ma túy cho T xong thì L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi đâu không rõ, còn một mình T ngồi lại ở quán nước. Lúc này, T lấy một ít ma túy và bộ D sử dụng ma túy ra để sử dụng, phần ma túy còn lại T để trên bàn ngay vị trí Thẻ ngồi trong quán cà phê. Khi T đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra và phát hiện bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an thị trấn P lập biên bản, niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: 01 (một) gói nylon hàn kín đựng trong 01 bì thư được niêm phong bên ngoài có chữ ký đối tượng bị bắt Tô Văn T, cán bộ niêm phong Trần Hoàng Minh và hình dấu đỏ của Công an thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) xe mô tô biển số 61P1-9079, nhãn hiệu Honda, số khung Y085587, số máy 5538885.

Cáo trạng số 111/CT-VKSPG ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Tô Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tô Văn T từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- Về biện pháp tư pháp:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư ký hiệu 349/PC09 có gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Tô Văn T (người chứng kiến), Nhan Thái H (bên trả mẫu), Trần Hoàng M2 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, khối lượng mẫu niêm phong hoàn lại: M=0,1170 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) Nỏ thủy tinh, 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút.

- + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động hiệu S màu đen, có gắn thẻ sim (imei: 354813/60/116481/5).

Bị cáo Tô Văn T tranh luận: Bị cáo thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo về mức hình phạt, tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp tư pháp.

Trong đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn B: Ông đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 61P1-9079, nhãn hiệu Honda. Ông không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Trong quá trình điều tra, ông Tô Văn B đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn B không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn B theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Tô Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 19/6/2023, tại quán C thuộc khu phố I, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Tô Văn T có hành vi cất 01 (một) có gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang.

[4] Theo Bản kết luận giám định số 349/KL-KTHS(MT) ngày 26/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1507 gam, loại Methamphetamine. H1 lại đối tượng giám định mẫu vật được niêm phong có khối lượng 0,1170 gam.

[5] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[6] Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,1507 gam, loại Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Như vậy, Cáo trạng số 111/CT-VKSPG ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Tô Văn T về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Tội phạm do bị cáo thực hiện không những xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[8.1] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[8.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tô Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về biện pháp tư pháp:

[10.1] 01 (một) gói nylon hàn kín đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong bên ngoài có chữ ký đối tượng bị bắt Tô Văn T, cán bộ niêm phong Trần Hoàng Minh và hình dấu đỏ của Công an thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu niêm phong hoàn lại: M=0,1107 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10.2] 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) Nỏ thủy tinh, 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10.3] 01 (một) xe mô tô biển số 61P1-9079, nhãn hiệu Honda, số khung Y085587, số máy 5538885. Qua xác minh, được biết xe mô tô biển số 61P1-9079 do bà Đỗ Thị O và ông Tô Văn B mua vào năm 2010, do bà Đỗ Thị O (bà O mất năm 2012) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19/6/2023, ông B cho bị cáo T mượn xe để đi công việc, tuy nhiên B dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, ông B hoàn toàn không biết việc trên. Ngày 31/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 61P1-9079 cho ông B, ông B đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

[10.4] 01 (một) Điện thoại di động hiệu S màu đen, có gắn thẻ sim 0962452169. Qua xác minh được biết, điện thoại di động trên là của bị cáo Tô Văn T. Ngày 19/6/2023, bị cáo T dùng điện thoại để liên lạc với đối tượng tên L hỏi xin ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo Tô Văn T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với đối tượng có tên L cho bị cáo Tô Văn T ma túy, hiện không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136, 292, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Văn T 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2023.

3. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư ký hiệu 349/PC09 có gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Tô Văn T (người chứng kiến), Nhan Thái H (bên trả mẫu), Trần Hoàng M2 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, khối lượng mẫu niêm phong hoàn lại: M=0,1170 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) Nô thủy tinh, 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động hiệu S màu đen, có gắn thẻ sim (imei: 354813/60/116481/5).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tô Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV 06);
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND phường Phú Chánh, thành phố Tân Uyên,
tỉnh Bình Dương (để thông báo);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ân